

Bản án số: **99** /2022/DS-ST
Ngày: 18 - 12 - 2022
V/v tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH E

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Tuấn Khanh
- Ông Đặng Hoàng Mích

- Thư ký phiên Tòa: Bà Đinh Quốc Hiếu – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh E.

Ngày 18 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh E xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2022/TLST – DS ngày 21 tháng 05 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A

Có trụ sở tại: Số 130, Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện cho Ngân hàng A: Ông Võ Minh T, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng A là người đại diện theo thep pháp luật theo văn bản ủy quyền số 11/QĐ HĐQT-DAB ngày 24/01/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng A

Ủy quyền cho ông: Nguyễn Hải B, sinh năm 1989 - Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch B, địa chỉ: 38A khu phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh E tham gia tố tụng theo Quyết định ủy quyền thường xuyên số 371-/QĐ-DAB ngày 20/06/2022. (Có đơn xin vắng)

2. Bị đơn : 1/ Ông Phan Văn C1, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

2/ Bà Huỳnh Thị Trúc L1, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện B, tỉnh E.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 25/05/2022, bản tự khai ngày 09/9/2022 và trong quá trình xét xử, người đại diện của ngân hàng Á trình bày như sau:*

Vào ngày 04/01/2021 ông Phan Văn C1, bà Huỳnh Thị Trúc L1 có ký hợp đồng tín dụng cho vay số N.0002/121 ngày 04/01/2021 với ngân hàng thương mại cổ Đông Á chi nhánh E. Số tiền vay là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), mục đích vay bổ sung vốn nuôi bò, lãi suất vay là 12%/năm, thời hạn vay là 12 tháng (từ ngày 07/01/2021 đến ngày 07/01/2022), tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa 235, tờ bản đồ số 11 diện tích 1623, 5m² tọa lạc tại xã Thạnh Phước, huyện B, tỉnh E theo hợp đồng thế chấp số K.0002 /TC21 ngày 04/01/2021. Sau ngày giải ngân ông Phan Văn C1, bà Huỳnh Thị Trúc L1 có đóng hoàn được số tiền là 7.000.000 đồng, trong đó tiền vốn trả là 0đồng, lãi suất trả trong hạn là 6.000.000đồng, tiền lãi suất trả quá hạn là 1.000.000đồng. Tính đến ngày 19/09/2022 ông Phan Văn C1, bà Huỳnh Thị Trúc L1 còn nợ ngân hàng Đông Á số tiền là 52.508.931 đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm lẻ tám nghìn chín trăm ba mươi một đồng), trong đó dư nợ gốc 48.992.329 đồng, tiền lãi trong hạn 0 đồng, tiền lãi quá hạn 3.516.602 đồng. Vì vậy, ngân hàng Đông Á khởi kiện yêu cầu ông Phan Văn C1, bà Huỳnh Thị Trúc L1 phải trả lại số tiền tính đến thời điểm 19/09/2022 là 52.508.931 đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm lẻ tám nghìn chín trăm ba mươi một đồng) và tính lãi suất tiếp theo tính từ ngày 20/09/2022 theo hợp đồng tín dụng số N.0002/121 ngày 04/01/2021. Trong trường hợp ông Phan Văn C1, bà Huỳnh Thị Trúc L1 không thực hiện việc trả nợ thì Ngân hàng Đông Á yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 589988 ngày 02/7/2018 mang tên Phan Văn C1 tại thửa 235, tờ bản đồ số 11 diện tích 1623, 5m² tọa lạc tại xã Thạnh Phước, huyện B, tỉnh E theo hợp đồng thế chấp số K.0002 /TC21 ngày 04/01/2021.

** Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án tổng đạt hợp L1 các văn bản tố tụng cho ông Phan Văn C1, bà Huỳnh Thị Trúc L1, tuy nhiên ông Phan Văn C1, bà Huỳnh Thị Trúc L1 không đến nên Tòa án không thu thập được lời khai của bà Lê, ông C1.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn cư trú tại xã Thạnh Phước, huyện B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B theo điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Phan Văn C1, bà Huỳnh Thị Trúc L1 đã được Tòa án triệu tập hợp L1 đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Ông Phan Văn C1, bà Huỳnh Thị Trúc L1 là đúng theo quy định tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng theo quy định tại điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Xét yêu cầu của Ngân hàng A đối với ông Phan Văn C1, bà Huỳnh Thị Trúc L1 về số tiền 52.508.931 đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm lẻ tám nghìn chín trăm ba mươi một đồng), trong đó dư nợ gốc 48.992.329 đồng, tiền lãi quá hạn 3.516.602 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy giữa ngân hàng Đông Á và ông Phan Văn C1, bà Huỳnh Thị Trúc L1 có ký kết hợp đồng tín dụng số N.0002/121 ngày 04/01/2021 số tiền vay là 50.000.000 đồng. Phía ngân hàng đã thực hiện đúng theo thỏa thuận trong các điều khoản của hợp đồng nhưng ông Phan Văn C1, bà Huỳnh Thị Trúc L1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Hiện tại ông C1, bà L1 còn nợ Ngân hàng A tính đến ngày 19/09/2022 với số tiền là 52.508.931 đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm lẻ tám nghìn chín trăm ba mươi một đồng), trong đó dư nợ gốc 48.992.329 đồng, tiền lãi quá hạn 3.516.602 đồng. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với ông Phan Văn C1, bà Huỳnh Thị Trúc L1 có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng A là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 589988 ngày 02/7/2018 mang tên Phan Văn C1 tại thửa 235, tờ bản đồ số 11 diện tích 1623, 5m² tọa lạc tại xã Thạnh Phước, huyện B, tỉnh E theo hợp đồng thế chấp số K.0002 /TC21 ngày 04/01/2021. Hội đồng xét xử xét thấy, giữa ông Phan Văn C1, bà Huỳnh Thị Trúc L1 và ngân hàng Đông Á có ký kết hợp đồng thế chấp số K.0002 /TC21 ngày 04/01/2021. Tại điểm a khoản 1 Điều 8 của hợp đồng thế chấp có nêu “ Đến hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các văn bản thỏa thuận cấp tín dụng mà bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ ” thì ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp. Như vậy ông C1, bà L1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Nên buộc ông Phan Văn C1, bà Huỳnh Thị Trúc L1 trong trường hợp không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A thì ngân hàng có quyền yêu cầu ông Phan Văn C1, bà Huỳnh Thị Trúc L1 liên đới giao toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số K.0002 /TC21 ngày 04/01/2021 gồm quyền sử dụng đất mang tên Phan Văn C1 tại thửa 235, tờ bản đồ số 11 diện tích 1623, 5m² tọa lạc tại xã Thạnh Phước, huyện B, tỉnh E.

[4] Về lãi suất: ông Phan Văn C1, bà Huỳnh Thị Trúc L1 còn phải trả lãi suất tiếp theo kể từ ngày 20/09/2022 theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng số N.0002/121 ngày 04/01/2021.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và L1 phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A được chấp nhận toàn bộ nên ông Phan Văn C1, bà Huỳnh Thị Trúc L1 phải chịu án phí có giá ngạch là: 52.508.931 đồng x5% = 2.625.000đồng (Hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.271.232 đồng (Một triệu hai trăm bảy mươi nghìn hai trăm ba mươi hai đồng) theo biên lai thu tiền số 0006205 ngày 31 tháng 05 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 306 Luật thương mại, Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Điều 91, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và L1 phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng A đối với ông Phan Văn C1, bà Huỳnh Thị Trúc L1 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Phan Văn C1, bà Huỳnh Thị Trúc L1 phải liên đới trả cho Ngân hàng A số tiền tính đến ngày 19/09/2022 là 52.508.931 đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm lẻ tám nghìn chín trăm ba mươi một đồng), trong đó dư nợ gốc 48.992.329 đồng, tiền lãi quá hạn 3.516.602 đồng.

2. Trong trường hợp ông Phan Văn C1, bà Huỳnh Thị Trúc L1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A thì buộc ông Phan Văn C1, bà Huỳnh Thị Trúc L1 phải liên đới giao tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số K.0002 /TC21 ngày 04/01/2021 là quyền sử dụng đất mang tên Phan Văn C1 tại thửa 235, tờ bản đồ số 11 diện tích 1623, 5m² tọa lạc tại xã Thạnh Phước, huyện B, tỉnh E cho Ngân hàng A để yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi thu hồi nợ.

3. Ông Phan Văn C1, bà Huỳnh Thị Trúc L1 còn phải trả lãi suất tiếp theo kể từ ngày 20/09/2022 theo mức lãi suất trong hợp đồng hạn mức tín dụng số N.0002/121 ngày 04/01/2021.

4. Về án phí Dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Văn C1, bà Huỳnh Thị Trúc L1 phải liên đới chịu án phí không có giá ngạch là 2.625.000 đồng (Hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.271.232 đồng (Một triệu hai trăm bảy mươi một nghìn hai trăm ba mươi hai đồng) theo biên lai thu tiền số 0006205 ngày 31 tháng 05 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn Ngân hàng A, bị đơn ông Phan Văn C1, bà Huỳnh Thị Trúc L1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp L1.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh E (phòng KTNV - THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Thu Hương